

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

Trường Đại học Dược Hà Nội xin thông báo đến toàn thể sinh viên về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2016-2017 cho sinh viên như sau:

I. Các đối tượng được miễn học phí

Trích khoản 2 Điều 4, Thông tư liên tịch số 09/2016/ TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

a. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30/07/2012 của Văn phòng Quốc hội. (thường gặp: con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học,...)

b. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

g. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

k. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặt biệt khó khăn. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu;

- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này.

II. Các đối tượng được giảm 70% học phí

Trích mục a khoản 3 Điều 4, TTLT số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch này);

+ Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này (trừ các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

III. Các đối tượng được giảm 50% học phí

Trích mục b khoản 3 Điều 4, TTLT số 09/2016/TTLT-BGDDĐT-BTC-BLDTBXH

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

IV. Hồ sơ miễn, giảm học phí

Hồ sơ bao gồm đơn xin miễn giảm học phí (*theo mẫu*) và các giấy tờ sau:

1.1. Đối tượng anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, bệnh binh, con của anh hùng lực lượng vũ trang, con của người hoạt động cách mạng trước khởi nghĩa tháng 8/1945, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao giấy chứng nhận đối tượng anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, bệnh binh, ...
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên do Phòng LĐTĐBXH quận/huyện cấp.

1.2. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo.

1.3. Người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.1. Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.2. Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên:

- Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động.

Sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2016-2017 làm hồ sơ và nộp về Phòng QLSV vào **21-22/02/2017**. Nhà trường không giải quyết các hồ sơ nộp sau 16h30 ngày 22/02/2017.

Hồ sơ miễn giảm học phí xin nộp về:

Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Dược Hà Nội

13-15 Lê Thánh Tông, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

SĐT/Fax: (04)-3933.6467

Email: qlsvdhd@gmail.com | qlsv@hup.edu.vn

Chú ý: Các đối tượng đã có trong danh sách được miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2016-2017 không cần nộp hồ sơ miễn giảm.

Nơi nhận:

- Các lớp SV, niêm yết;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- KT&KĐCL, TCKT;
- Lưu: VT, QLSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLSV**



Nguyễn Thái An

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-DHN ngày 05 tháng 01 năm 2017)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ghi chú
1	1101599	La Trung Vần	N1K67	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 81%
2	1201037	Vũ Đình ái	O1K67	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
3	1201125	Lê Đình Đức	M3K67	Miễn HP - Con thương binh 21%
4	1201163	Hoàng Thị Hào	N3K67	Miễn HP - Con thương binh 21%
5	1201184	Trần Thị Hậu	N2K67	Miễn HP - Con thương binh 4/4
6	1201215	Võ Thị Như Hoa	N1K67	Miễn HP - Con thương binh 81%
7	1201276	Nguyễn Thị Hương	N3K67	Miễn HP - Con thương binh 61%
8	1201292	Nguyễn Bá Hùng	O1K67	Miễn HP - Con thương binh 28%
9	1201321	Đỗ Thị Thùy Linh	P1K67	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK
10	1201323	Hoàng Nguyễn Khánh Linh	M2K67	Miễn HP - Con thương binh 31%
11	1201334	Phan Thị Thuỳ Linh	M3K67	Miễn HP - Con thương binh 36%
12	1201343	Vì Thị Thùy Linh	O1K67	Giảm 70% HP - DT Thái - VĐBKK
13	1201398	Hồ Thị Bích Nga	N1K67	Miễn HP - Con bệnh binh 75%
14	1201437	Đặng Thị Hồng Nhung	M3K67	Miễn HP - Con thương binh 27%
15	1201444	Lê Thị Bạch Như	N1K67	Miễn HP - Con thương binh 24%
16	1201457	Phan Xuân Phong	P1K67	Miễn HP - Con thương binh 81%
17	1201492	Hoàng Thị Quyên	P1K67	Miễn HP - Con thương binh 21%
18	1201540	Đào Thị Hiếu Thảo	N3K67	Miễn HP - Con người NCĐHH loại II
19	1201554	Võ Thị Phương Thảo	N2K67	Miễn HP - Con thương binh 45%
20	1201589	Nguyễn Hữu Thuận	M1K67	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
21	1201611	Nguyễn Phúc Tiến	M1K67	Miễn HP - Con thương binh 21%
22	1201640	Trần Thị Trang	M2K67	Miễn HP - Con thương binh 42%
23	1201643	Nguyễn Ngọc Trâm	M2K67	Miễn HP - Con thương binh 55%
24	1201646	Phạm Văn Tráng	M3K67	Miễn HP - Con bệnh binh 62%
25	1201668	Nguyễn Gia Anh Tuấn	M1K67	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
26	1201670	Phạm Anh Tuấn	O1K67	Miễn HP - Con thương binh 91%
27	1201686	Đinh Cẩm Tú	N3K67	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 81%
28	1201711	Đinh Thế Vũ	M3K67	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 35%
29	1201712	Lê Minh Vũ	P1K68	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK
30	1201717	Bùi Thị Yến	M2K67	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 70%
31	1301020	Phạm Thị Vân Anh	N2K68	Miễn HP - Con thương binh 21%
32	1301055	Lê Thị Hoàng Dung	N1K68	Miễn HP - Con liệt sỹ
33	1301123	Đặng Thị Hạnh	N2K68	Miễn HP - Con thương binh 29%
34	1301155	Lâm Thị Hoa	M1K68	Miễn HP - Con thương binh 71%
35	1301194	Trần Thị Khánh Huyền	N2K68	Miễn HP - Con thương binh 42%

Danh sách được xếp theo Mã SV, Sinh viên có tên trong danh sách **không** cần nộp bổ sung hồ sơ miễn giảm học phí học kỳ II, 2016-2017.

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ghi chú
36	1301195	Đoàn Lương Hưng	M1K68	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 31%
37	1301196	Mai Quang Hưng	M2K68	Miễn HP - Con thương binh 31%
38	1301208	Hoàng Thu Hường	P1K68	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
39	1301239	Nguyễn Ngọc Linh	P1K68	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 46%
40	1301240	Nguyễn Thùy Linh	N2K68	Miễn HP - Con thương binh 41%
41	1301363	Phạm Văn Sơn	M2K68	Miễn HP - Con thương binh 32%
42	1301370	Trương Thị Thanh Thanh	N1K68	Miễn HP - Con thương binh 4/4
43	1301389	Phan Chiến Thắng	M2K68	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 31%
44	1301397	Bùi Văn Thuận	N1K68	Miễn HP - Con bệnh binh 63%
45	1301398	Tạ Thị Phương Thủy	O1K68	Miễn HP - Con thương binh 31%
46	1301399	Mai Thị Thương	M2K68	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
47	1301411	Phí Thủy Tiên	M2K68	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 31%
48	1301422	Phạm Văn Toàn	O1K68	Miễn HP - Con thương binh 33%
49	1302036	Nguyễn Thị Thu Mỹ	M4K48	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
50	1302059	Hồ Thị Thoa	N4K48	Miễn HP - Con thương binh 3/4
51	1302072	Nguyễn Thị Hải Yến	C1K49	Miễn HP - Con người NCDHH
52	1302094	Nguyễn Thị Thùy Dương	O6K48	Miễn HP - Con thương binh 1/8
53	1302097	Đinh Khắc Thành Đô	N5K48	Miễn HP - Con thương binh 22%
54	1302100	Nguyễn Cảnh Giang	N5K48	Miễn HP - Con thương binh 35%
55	1302133	Trần Thị Kim Loan	O6K48	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
56	1302148	Lê Thị Minh Nguyệt	O5K48	Miễn HP - Con thương binh 41%
57	1302171	Đặng Như Minh Tâm	O6K48	Miễn HP - Con thương binh 42%
58	1302183	Lưu Văn Thọ	N5K48	Miễn HP - Con thương binh 36%
59	1302186	Vũ Duy Thường	O5K48	Miễn HP - Con bệnh binh 41%
60	1302189	Hà Thị Thúy	N5K48	Miễn HP - Con thương binh 21%
61	1303019	Vũ Thị Thu Anh	D1K5	Miễn HP - Mồ côi cả cha và mẹ
62	1303071	Phan Thị Trà Giang	D2K5	Miễn HP - Con thương binh 45%
63	1401074	Đặng Thanh Chúc	A2K69	Miễn HP - Con bệnh binh 71%
64	1401119	Nguyễn Thùy Dương	A7K69	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
65	1401155	Lê Thị Hương Giang	A7K69	Miễn HP - Con thương binh 61%
66	1401190	Lê Thị Nguyệt Hằng	A3K69	Miễn HP - Con thương binh 81%
67	1401246	Dương Thanh Hoàng	A3K69	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 41%
68	1401255	Chu Phương Hồng	A2K69	Miễn HP - Con thương binh 81%
69	1401284	Hoàng Thu Huyền	A5K69	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
70	1401289	Phạm Thanh Huyền	A1K69	Miễn HP - Con thương binh 21%
71	1401294	Lê Hưng	A5K69	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 75%
72	1401299	Trần Hoàng Hưng	A4K69	Miễn HP - Con thương binh 25%
73	1401367	Nguyễn Phương Linh	A7K69	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 55%
74	1401373	Tạ Khánh Linh	A5K69	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 41%
75	1401383	Bùi Tiến Lộc	A1K69	Miễn HP - Con thương binh 45%

Danh sách được xếp theo Mã SV, Sinh viên có tên trong danh sách **không** cần nộp bổ sung hồ sơ miễn giảm học phí học kỳ II, 2016-2017.

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ghi chú
76	1401430	Đỗ Thị Bích Ngọc	A4K69	Miễn HP - Con người NCDHH 82%
77	1401458	Tân Thị Nhung	A3K69	Giảm 70% HP - DT Dao - VĐBKK
78	1401503	Vũ Hồng Quân	A2K69	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 97%
79	1401540	Tho Thanh Tâm	A4K69	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
80	1401545	Nông Thị Tâm	A4K69	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
81	1401580	Bùi Xuân Thịnh	A3K69	Miễn HP - Con bệnh binh 70%
82	1401647	Phan Tô Đình Trung	A6K69	Miễn HP - Con liệt sỹ
83	1401663	Vũ Đình Tuấn	A6K69	Miễn HP - Con thương binh 21%
84	1401673	Nguyễn Thanh Tùng	A5K69	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK
85	1401679	Trần Thảo Vân	A1K69	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
86	1401701	Nguyễn Thị Yến	A4K69	Miễn HP - Con thương binh 81%
87	1402001	Nguyễn Thị Vân Anh	C1K49	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
88	1402010	Phạm Thị Dương	C1K49	Miễn HP - Con thương binh
89	1402012	Nguyễn Thị Đào	C1K49	Miễn HP - Con thương binh 31%
90	1402019	Đinh Thị Hằng	C1K49	Miễn HP - Con người NCDHH
91	1402039	Vũ Thị Hải Ly	C1K49	Miễn HP - Con thương binh 28%
92	1402041	Nguyễn Thị Lý	C1K49	Miễn HP - Con thương binh 21%
93	1402070	Nguyễn Thị Thuận	C1K49	Miễn HP - Con thương binh 61%
94	1402075	Nguyễn Thị Tuyết	C1K49	Miễn HP - Con thương binh 34%
95	1403066	Bùi Thị Hoài	D1K5	Miễn HP - Con người NCDHH
96	1403224	Nguyễn Thị Phương Tú	D1K5	Miễn HP - Con thương binh 61%
97	1403235	Võ Tá Tú Anh	D1K5	Miễn HP - Con thương binh 21%
98	1406003	Võ Viết Cường	B1K9	Miễn HP - Con thương binh 81%
99	1406022	Lê Thị Thắng	B1K9	Miễn HP - Con liệt sỹ
100	1406025	Đỗ Đình Trung	B1K9	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
101	1406028	Lê Thị Thu Vê	B1K9	Miễn HP - Con người HDCM trước 1945
102	1501010	Lưu Ngọc Anh	A3K70	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
103	1501014	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	A6K70	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN
104	1501025	Nguyễn Tuấn Anh	A5K70	Miễn HP - Con bệnh binh 81%
105	1501030	Phạm Thị Mai Anh	A4K70	Miễn HP - Con thương binh 51%
106	1501044	Trần Thị Ngọc ánh	A5K70	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
107	1501069	Nguyễn Việt Cường	A3K70	Miễn HP - Con bệnh binh 62%
108	1501085	Trần Danh Đạt	A4K70	Miễn HP - Con thương binh 34%
109	1501093	Trần Đức Định	A1K70	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK
110	1501095	Nguyễn Trung Đông	A4K70	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 31%
111	1501131	Lê Thị Khánh Hà	A5K70	Miễn HP - Con thương binh 25%
112	1501173	Nguyễn Trung Hiếu	A4K70	Miễn HP - Con thương binh 22%
113	1501180	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	A3K70	Miễn HP - Con thương binh 23%
114	1501197	Nguyễn Thị Thu Huệ	A6K70	Miễn HP - Con thương binh B
115	1501212	Trương Thị Mai Hương	A1K70	Miễn HP - Con thương binh 37%

Danh sách được xếp theo Mã SV, Sinh viên có tên trong danh sách **không** cần nộp bổ sung hồ sơ miễn giảm học phí học kỳ II, 2016-2017.

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ghi chú
116	1501226	Nguyễn Ngọc Huyền	A7K70	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK
117	1501230	Nguyễn Thị Huyền	A7K70	Miễn HP - Con thương binh 21%
118	1501257	Nguyễn Thị Hương Lan	A4K70	Miễn HP - Con thương binh 38%
119	1501314	Ngô Thị Mai	A7K70	Miễn HP - Con thương binh 41%
120	1501316	Nguyễn Quỳnh Mai	A6K70	Miễn HP - Con thương binh 31%
121	1501317	Nguyễn Thị Mai	A6K70	Miễn HP - Con thương binh 4/4
122	1501318	Tổng Hoàng Mai	A1K70	Miễn HP - Con thương binh 37%
123	1501370	Nguyễn Thị Quỳnh Như	A7K70	Giảm 70% HP - DT Thổ - VĐBKK
124	1501394	Phan Bá Phúc	A1K70	Miễn HP - Con thương binh 21%
125	1501421	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	A1K70	Miễn HP - Con thương binh 34%
126	1501427	Vũ Thị Quỳnh	A2K70	Miễn HP - Con thương binh 81%
127	1501431	Ngô Đặng Ngọc Sơn	A2K70	Miễn HP - Con thương binh 41%
128	1501530	Nguyễn Hữu Tùng	A4K70	Miễn HP - Con bệnh binh 82%
129	1501546	Nguyễn Gia Anh Văn	A3K70	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
130	1501549	Dương Thị Tường Vi	A7K70	Giảm 70% HP - DT Tày - VĐBKK
131	1501559	Cùng Thanh Xuân	A6K70	Miễn HP - DT Pu Páo - VĐBKK
132	1501569	Trần Thị Yến	A6K70	Miễn HP - Con thương binh 31%
133	1502004	Lại Thị Cúc	C1K50	Miễn HP - Con thương binh 71%
134	1502031	Đặng Thị Lan	C1K50	Miễn HP - Con thương binh 31%
135	1502038	Nguyễn Xuân Mộc	C1K50	Miễn HP - Con thương binh 21%
136	1502040	Bùi Thị Thúy Ngân	C1K50	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
137	1502048	Nguyễn Thị Hà Phương	C1K50	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
138	1502052	Nguyễn Thị Sim	C1K50	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
139	1502064	Nguyễn Anh Tuấn	C1K50	Miễn HP - Con người NCĐHH
140	1502067	Phạm Thị Lệ Uyên	C1K50	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
141	1503105	Võ Thị Mai Phương	D1K6	Miễn HP - Con thương binh 4/4
142	1503110	Đặng Thị Quyên	D2K6	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
143	1506001	Đinh Thị Phương Anh	B1K10	Miễn HP - Con thương binh 31%
144	1506004	Lê Văn Đạt	B1K10	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
145	1506005	Nguyễn Thị Linh Giang	B1K10	Miễn HP - Con thương binh 4/4
146	1601056	Đinh Thị ánh	A1K71	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
147	1601126	Hoàng Ngọc Diệp	A2K71	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 38%
148	1601134	Đặng Hữu Đức	A1K71	Miễn HP - Con bệnh binh 61%
149	1601142	Đào Minh Dũng	A6K71	Miễn HP - Con thương binh 31%
150	1601156	Nguyễn Thùy Dương	A4K71	Miễn HP - Con thương binh 41%
151	1601162	Vũ Thành Duy	A6K71	Miễn HP - Con thương binh 32%
152	1601216	Nguyễn Thị Thanh Hằng	A1K71	Miễn HP - Con bệnh binh 62%
153	1601276	Vũ Minh Hiếu	A2K71	Miễn HP - Con thương binh 23%
154	1601318	Lê Mạnh Hùng	A2K71	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN 31%
155	1601416	Đinh Thị Lịch	A3K71	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK

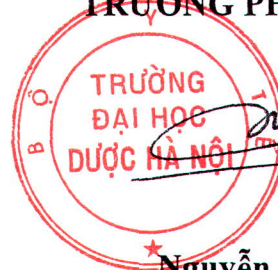
Danh sách được xếp theo Mã SV, Sinh viên có tên trong danh sách **không** cần nộp bổ sung hồ sơ miễn giảm học phí học kỳ II, 2016-2017.

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ghi chú
156	1601448	Nguyễn Thị Hồng Linh	A3K71	Giảm 70% HP - DT Mường - VĐBKK
157	1601549	Dương Thị Bích Ngọc	A6K71	Miễn HP - Con bệnh binh 65%
158	1601601	Nguyễn Thị Oanh Oanh	A1K71	Giảm 50% HP - Con người TNLD-BNN
159	1601620	Lê Hoài Phương	A2K71	Miễn HP - Con thương binh 21%
160	1601718	Hà Phương Thảo	A2K71	Miễn HP - Con bệnh binh 85%
161	1602037	Khúc Thị Thanh	C1K51	Miễn HP - Con bệnh binh 67%
162	1602041	Bùi Thị Thúy	C1K51	Miễn HP - Con bệnh binh 35%
163	1602049	Hà Thị Thanh Tuyền	C1K51	Miễn HP - Con thương binh 24%
164	1603079	Ngô Thị Hoài	D2K7	Miễn HP - Con người NCDHH 41%
165	1603091	Nguyễn Thị Hương	D1K7	Miễn HP - Con thương binh 4/4
166	1603187	Nguyễn Đình Sơn	D1K7	Miễn HP - Con thương binh 61%
167	1604006	Lê Ngọc Anh	E1K1	Miễn HP - Con thương binh 25%

Danh sách trên có 167 sinh viên, sắp xếp theo Mã SV.

Lưu ý: 167 sinh viên có tên trên không cần nộp bổ sung hồ sơ miễn, giảm học phí.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QLSV**



Nguyễn Thái An

